

# **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LINH ANH GROUP**

## **CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

### **1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LINH ANH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH ANH GROUP INVESTMENT AND TRADING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINHANH GROUP.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108882607

**3. Ngày thành lập:** 30/08/2019

### **4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 280 phố Xã Đàn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>+ Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>+ Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh;<br>+ Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình;<br>+ Bán lẻ nước hoa, nước thơm;<br>+ Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;<br>+ Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm,...                                      | 4772        |
| 2.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>+ Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4789        |
| 3.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>+ Hoạt động của các phòng khám đa khoa;<br>+ Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa phụ sản;<br>+ Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ (theo quy định tại khoản 3; điểm đ, điểm k khoản 4 điều 22 nghị định số 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 điều 11 nghị định số 155/2018/NĐ-CP | 8620(Chính) |
| 4.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8692        |
| 5.  | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8699        |
| 6.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết:<br>+ Hoạt động tắm trắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9610        |
| 7.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 9631        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>+ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>+ Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa theo điều 28 Luật thương mại 2005                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

*Hai tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 30/08/2019 đến ngày 29/09/2019

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                            | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ QUANG TRÌNH     | CH 10 Tầng 32 P10 Times City , Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 034085008205                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THỊ NGỌC DIỆP | B2-2703 Hòa Bình Green City, số 505 Minh Khai , Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 98.000     | 980.000.000           | 49,000    | 034185008344                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 | Tổng số                   | 98.000     | 980.000.000           | 49,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                                 |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                       |                                    |       |            |       |           |
|---|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|-----------|
| 3 | PHẠM TRỌNG THỂ | Thôn Đoài Thịnh,<br>Xã Thái Thịnh,<br>Huyện Thái Thụy,<br>Tỉnh Thái Bình,<br>Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.000 | 20.000.000 | 1,000 | 151821747 |
|   |                |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                |                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                |                                                                                       | Tổng số                            | 2.000 | 20.000.000 | 1,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ QUANG TRÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034085008205

Ngày cấp: 14/09/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 10 Tầng 32 P10 Times City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 10 Tầng 32 P10 Times City, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội